Niên trình mới

**1. BỐI CẢNH CƠ ĐẠO NGÀY NAY**

Các Hội thánh ngày càngxích lại gần nhau, thông cảm nhau hơn, càng nhận thức rằng việc thống nhất Đại Đạo là một nhu cầu cấp thiết.

Ngay từ năm Kỷ Dậu (1969), Đức Giáo Tông Đại Đạo đã ban ơn nhận xét về nỗ lực của Cơ Quan lúc bấy giờ trong việc góp phần vào quá trình quy nguyên của cơ Đạo. Đức Giáo Tông cũng đã phân tích nguyên nhân cơ Đạo chưa đạt được sự thống nhất.

*“Bần Đạo vừa dùng hai tiếng thành công nơi đây, không có nghĩa là chư hiền đệ muội đã thành công trong việc* ***quy nguyên thống nhứt*** *ở mặt hình thức* *xã giao, mà Bần Đạo muốn nói chư hiền đệ muội đã* ***thành công trong tình huynh đệ đạo đồng, thành công trong sự chân tình muốn xây dựng ngôi nhà thương yêu******của Đại Đạo, thành công trong sự phơi bày tất cả những tâm tư chân thành, những khúc chiết vui buồn trong đời hành đạo****. Đó là dấu hiệu tốt giữa người đạo và người đạo với nhau.*

*Đã hơn hai lần, Tam Trấn Oai Nghiêm đã nói: Mỗi phần tử cá nhân của người tín hữu cũng như mỗi tổ chức hành đạo trong các chi phái đạo Cao Đài là mỗi hột cát rất tốt, những hột xi măng rất tốt.* ***Nhưng đến ngày nay chưa kết thành một bã hồ tốt đẹp đúng mức cho việc xây cất ngôi nhà Đại Đạo duy nhứt, là bởi chưa có một bàn tay người thợ lành nghề biết chế nước dung hòa đúng phân độ tỷ lệ giữa các vật liệu ấy.*** *Nghĩ cũng thương thay!*

*Trong thời gian hơn ba mươi năm trường, có biết bao nhiêu những người thợ, nhưng chưa lành nghề, đã nóng lòng vì Đạo, đã pha trộn nhiều lần, nhưng các vật liệu ấy vẫn chưa thành một bã hồ tốt đẹp đúng mức.” [[1]](#footnote-1)*

Có hai sự kiện nổi bật năm 2006 là một cơ duyên rất tốt trong việc “nối bàn tay lớn” trong tình huynh đệ: Kỷ niệm 50 năm Hội thánh Truyền Giáo Cao Đài tại Đà Nẵng ngày mùng 1 tháng 6 Bính Tuất (25-6-2006) và kỷ niệm 60 năm Hồ chủ tịch thăm Thánh thất Thủ đô Hà Nội (Hội thánh Ban Chỉnh Đạo) ngày rằm tháng 10 Bính Tuất (05-12-2006).

Đức Giáo Tông Đại Đạo đã để lời tiên tri về tương lai của cơ Đạo và ở thời điểm hiện tại, chúng ta càng thấm thía về lời tiên tri đó. Bởi lẽ, việc thống nhứt cơ Đạo bắt đầu có những dấu hiệu tích cực qua hai sự kiện đã diễn ra trong năm vừa qua. Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

“*Đến một ngày nào đó không xa, tất cả các nhánh đều qui về cội rễ. Các chi, các phái đều trở về một chỗ duy nhất. Đến lúc đó, chư hiền đệ hiền muội sẽ thấy công phu, công quả, công trình của mỗi chư hiền đệ muội rất hữu dụng. Đến lúc đó, chư đệ muội sẽ đem tài đức của mình* ***phục vụ nhơn sanh*** *hoặc* ***thẳng tiến Đại thừa Thiên đạo****.*” [[2]](#footnote-2)

Tuy nhiên, Cơ Quan đang đứng trước một thời cơ rất to lớn hay còn gọi là thời cơ vàng. Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

“*Này chư đệ muội! Con thuyền Đại Đạo sắp ra khơi. Chư đệ muội mỗi người hãy tự chuẩn bị hành trang đầy đủ chưa? Chư đệ muội hãy tự vấn, tự suy xét, rồi tự quyết định hành động.*” [[3]](#footnote-3)

Chúng ta cần phải có một sự chuẩn bị vô cùng khẩn trương để cùng hội nhập vào kỷ nguyên thống nhứt của Đại Đạo. Nếu hành trang của mỗi người còn quá khiêm tốn, e rằng chúng ta không đáp ứng được sự đòi hỏi của cơ Đạo.

Năm vừa rồi, có thể nói Cơ Quan có một bước khởi đầu rất có ý nghĩa trong công cuộc phổ thông giáo lý bằng việc xuất bản hai quyển sách là Yếu điểm giáo lý Đại Đạo và Đại Đạo khai minh. Vấn đề đặt ra là mỗi năm việc xuất bản phải được đặt kế hoạch với qui mô lớn hơn.

**2. CƠ QUAN LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?**

Trong một dịp cũng vào thời điểm bắt đầu niên trình mới, Đức Giáo Tông Đại Đạo đã đặt vấn đề cho Cơ Quan:

“*Chư hiền hãy xét lại mình* ***đã làm được những gì?*** *Chư hiền* ***có mãn nguyện chưa?*** *Chư hiền* ***còn khao khát những gì?******Còn tìm cầu nơi đâu?****(…)*

***Cơ Quan là một guồng máy, là động năng thúc đẩy cho các sở vật thực tại thành một thực thể đạo cứu thế****. Với sứ mạng như thế, đã từ lâu, Đức Chí Tôn đặt để và kỳ vọng ở những hàng Thiên ân sứ mạng trong Cơ Quan.* ***Nhìn lại hiện tại, Cơ quan với phương tiện, hoàn cảnh nhân sự, chư hiền có mặc cảm tự ti, hay đăm chiêu hoảng hốt?***

*(…) Bần Đạo phân như vậy để chư hiền đệ muội* ***tự tin trên đường sứ mạng*** *và* ***thực hiện những thành quả cụ thể trong niên trình mới này****” [[4]](#footnote-4)*

**3. NÉT ĐẶC THÙ CỦA NHÂN VIÊN CƠ QUAN**

Có thể nêu lên một vài nét đặc thù điển hình của người nhân viên Cơ Quan:

° Nhân viên Cơ Quan là tín đồ nhập môn tại các thánh thất, thánh tịnh; nhưng hành đạo tại Cơ Quan**.**

° Nhân viên Cơ Quan không thọ nhận chức sắc như tại các hội thánh hoặc tịnh thất.

° Nhân viên Cơ Quan được Đức Chí Tôn đặt để vào một guồng máy trọng đại sau cùng của Đại Đạo, nên được hưởng một đặc ân vô cùng lớn lao.

° Nhân viên Cơ Quan được yêu cầu một tiêu chuẩn cao so với tín đồ bình thường.

° Nhân viên Cơ Quan được Ơn Trên ban ơn một chương trình huấn luyện đầy đủ các cấp chức vụ nhân viên theo Lịch trình hành đạo do Đức Lê Đại Tiên[[5]](#footnote-5) giáng dạy để người nhân viên Cơ Quan có thể đương vi sứ mạng vô cùng trọng đại.

° Nhân viên Cơ Quan được tham dự những kỳ thi đặc biệt.

° Nhân viên Cơ Quan luôn được Ơn Trên dìu dắt từng bước một trên bước đường sứ mạng và luôn nhận được ân sủng thiêng liêng trọng hậu.

**4. GUỒNG MÁY CƠ QUAN**

Vấn đề đặt ra là: Mỗi người nhân viên Cơ Quan có nhận thức là mình đang nắm giữ vai trò như thế nào trong guồng máy Cơ Quan hay không? Nói một cách khác, nếu hình dung Cơ Quan là một chiếc xe thì mỗi nhân viên Cơ Quan có tự nhận thức vai trò của mình đang là một bộ phận gì trong chiếc xe đó? Xin được nêu lên lời nhắc nhở của Đức Giáo Tông Đại Đạo về vấn đề này:

“*Về* ***phận sự Minh Tra*** *mà chư hiền đệ đang thắc mắc. Cười! Bảy năm qua rồi cũng chưa hiểu Minh Tra là gì thì* ***các chức vụ có hiểu mình làm gì chăng?*** *Hãy xem lại lời dạy trước rồi suy nghiệm. Nếu không tìm ra, Bần Đạo sẽ giải quyết đàn sau*.” [[6]](#footnote-6)

Như đã trình bày, Cơ Quan có thể ví như một bộ máy gồm rất nhiều bộ phận từ nhỏ nhứt đến lớn nhứt. Muốn cho bộ máy vận hành điều hòa thì mỗi bộ phận đều phải hoạt động theo đúng chức năng do người kỹ sư thiết kế phác họa ban đầu. Lấy ví dụ như bánh xe dùng để chạy, đèn dùng để chiếu sáng, thắng dùng để dừng xe lại, v.v… Mỗi bộ phận đều có kích thước qui cách đúng theo hồ sơ thiết kế. Đức Giáo Tông Đại Đạo minh họa như sau:

*“Lời dặn chung toàn thể phận sự trong Cơ Quan: Mỗi hiền đệ hiền muội là mỗi bánh xe trong một bộ máy. Đã được duyên phúc góp công góp sức vào nhiệm vụ cao cả, chẳng khác nào những cơ hội tạo điều kiện bảo đảm phần hạnh phúc ở tương lai, trong kiếp đời hiện tại cũng như kiếp lai sinh, có Thiêng Liêng dắt lối đưa đường, cũng như một người kỹ sư đã tạo ra những bánh xe trong bộ máy.* ***Tuy trong những bánh xe ấy có lớn có nhỏ không đều nhau, bánh xe nào cũng hữu dụng của nó****. Khi người kỹ sư đã tạo ra nó, sẽ đặt nó đúng vào vị trí để bộ máy được chạy điều hòa. Nếu không may để một tay thợ khác, nay đem bánh xe này tra vào chỗ nầy, mai đem bánh xe kia tra vào chỗ khác, nếu ni tấc không đúng khớp, lại phải tháo ra tra vào một chỗ khác nữa, nhưng rốt rồi ni tấc cũng chẳng vào đâu; răng bánh xe bị mẻ, lỗ cốt bị lờn, toàn diện đã mòn rồi, những bánh xe ấy sẽ trở thành vô dụng, sớm muộn rồi cũng bị quăng vào một xó, nghĩ cũng uổng thay!” [[7]](#footnote-7)*

Do đó, việc tự nhận thức khả năng của bản thân người nhân viên trong việc đóng góp sở năng sở hữu của mình vào đạo sự cụ thể thích hợp nhất trong Cơ Quan để gắn bó lâu dài là một việc rất có ý nghĩa. Thật vậy, thời gian và tuổi tác của mỗi người nhân viên không cho phép thí nghiệm năng lực của mình bằng việc thay đổi vị trí hàng năm trong guồng máy Cơ Quan. Rốt cuộc lại là mình phải mất khá nhiều thời gian trong việc làm quen với những công việc mới. Hiển nhiên là không một vị giám đốc nào dám phiêu lưu ký hợp đồng với loại nhân viên liên tục thay đổi việc làm.

**5. NIÊN TRÌNH MỚI - ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ**

**5.1. Nhiệm kỳ một năm**

Nhiệm kỳ của nhân viên Cơ Quan là vô hạn định, có nghĩa là nhân viên hành đạo suốt đời, không có tuổi nghỉ hưu. Bởi lẽ, ngày nào sứ mạng Cơ Quan chưa hoàn thành thì người nhân viên Cơ Quan còn hành đạo, hết thế hệ này đến thế hệ khác như trong một cuộc thi chạy tiếp sức. Tuy nhiên, các trách vụ và chức vụ được ban ơn đặt để trong từng nhiệm kỳ ngắn hạn một năm nhằm mục đích để mỗi người phải nỗ lực cố gắng thực thi thật nhiều đạo sự trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó. Mặt khác, tinh thần của nhân viên được nung nấu hàng năm ví như bộ máy được lên “dây cót” vậy.

Vì tập thể nhân viên Cơ Quan có thể được xem như một đoàn người gồm nhiều thế hệ đang chạy đua tiếp sức, do đó, muốn cho công bằng thì mỗi một thế hệ cần hoàn tất những đạo sự được giao phó trong giai đoạn đó, mới không hổ thẹn đã để lại gánh nặng hay những đạo sự còn dở dang cho lớp người kế tiếp.

**5.2.** **Đúng người – đúng việc**

Trong bất cứ một tập thể nào, vấn đề nhân sự rất quan trọng, người chỉ huy có biết sở trường, sở đoản của từng nhân viên mới có thể phân bổ vào những vị trí thích hợp. Điều này cũng ví như người kỹ sư trưởng phải biết chọn phụ tùng thích hợp gắn vào một bộ máy để có thể vận hành tốt.

Nhân viên Cơ Quan, nếu nói là ít cũng không phải ít, mà nhiều thì cũng không phải nhiều. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là đã sử dụng hết số lượng nhân viên hiện có chưa? Trong đó, hiệu suất làm việc của từng nhân viên có đạt hiệu quả chưa? Sự phối hợp đạo sự trong mỗi Ban, mỗi Vụ có nhịp nhàng hay chưa? Muốn đánh giá một cách khách quan hiệu quả của một tổ chức thì chí ít cũng cần quan tâm đến những vấn đề nêu trên.

Ơn Trên đã nhắc nhở là mỗi người nhân viên cần quan trọng hóa vai trò của mình. Nhưng vấn đề cần quan tâm là có nhân viên nào, có bộ phận nào trong guồng máy Cơ Quan cảm thấy mình “thừa thãi” không?

**5.3. Sinh hoạt tu học chung**

Thiết tưởng mỗi đơn vị trong bộ máy Cơ Quan cần có hình thức sinh hoạt tu học thường xuyên để tạo ra sự gắn bó mật thiết giữa các nhân viên trong đơn vị đó để cùng học, cùng tu, cùng hành đạo, cùng tiến bộ. Chính môi trường tu học hành đạo chung trong mỗi đơn vị sẽ giúp người nhân viên thăng tiến và đồng thời là động lực để phát triển Cơ Quan.

Xin được liệt kê vài hình thức tu học dựa trên nền tảng tam công (công quả, công trình và công phu): học tập thánh giáo, nghiên cứu giáo lý, cúng và tịnh tập thể, công quả (chấp tác), góp ý xây dựng trong tình huynh đệ.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có hai mục đích là thế đạo đại đồng và thiên đạo giải thoát. Theo thiển ý, mỗi đơn vị trong Cơ Quan chính là môi trường để thực nghiệm hai mục tiêu đại đồng và giải thoát đó vậy. Bởi lẽ, đây chính là tiến trình thực hiện mục đích của Đại Đạo, vì nếu một bộ phận nhỏ bé không vận dụng thành công được thì làm sao có thể ứng dụng rộng khắp đối với thế giới nhân loại được.

**TẠM KẾT**

Sứ mạng của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo gồm có hai phần chánh yếu là phổ thông giáo lý và phổ truyền chánh pháp Đại Đạo, hay có thể nói một cách vắn tắt trong hai lãnh vực là giáo lý và đạo pháp. Giáo lý Đại Đạo cần được nghiên cứu theo chiều sâu và chiều rộng để phổ biến khắp nơi hầu cứu độ chúng sanh. Đạo pháp cần được thực hành trong nội thể để đạt được kết quả cao nhất là tu chứng tại thế gian. Ngoài ra, Cơ Quan cũng có trách nhiệm với cộng đồng nhân sinh thể hiện qua các hình thức hoạt động xã hội từ thiện.

Mỗi một niên trình hành đạo được hoàn mãn với những thành tựu đạo sự nhất định. Niên trình mới bắt đầu - thật ra thì không mới - nếu so sánh với sự trường lưu của đạo pháp. Tuy nhiên, hằng năm, niên trình mới được khởi đầu bằng buỗi lễ bái mạng hết sức tôn nghiêm và trang trọng chắc hẳn sẽ mang đến cho toàn thể nhân viên Cơ Quan một sự quyết tâm và một luồng sinh khí mới để việc hành đạo được hăng say và kết quả hơn như sự mong đợi của Đức Chí Tôn:

***Niên trình mới*** *vận trù mọi mặt,*

*Từ ngoại giao, nội đắc tâm truyền,*

*Pháp quyền trên dưới định yên,*

*Hóa hoằng chánh pháp tùy duyên độ đời.[[8]](#footnote-8)*

Xuân Phân Đinh Hợi (2007)

1. Đức Quan Thánh Đế Quân, NTTT, 15-02 Kỷ Dậu (01-4-1969). [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 18-7 Đinh Sửu (20-8-1997). [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 16-10 Canh Thìn (11-11-2000). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 17-02 Mậu Thìn (03-4-1988). [↑](#footnote-ref-4)
5. Phần Trưởng ban: “**Trưởng ban** thuộc phần tư duy giáo đạo, đứng đầu giáo huấn các tu sĩ, cần trọng đức tánh bác ái, vị tha và thêm những phần này: (1) Phải thông hiểu tột lý về Tiên Đạo và phải hiểu căn bản trong sự thiên lương chơn tánh. (2) Về khoa vũ trụ học phải hiểu. (3) Phải tu luyện chơn đạo kỳ Bá nhựt. (4) Trưởng ban phải thông hiểu một Việt ngữ và ba ngoại ngữ, áp dụng cả ngoại quốc Trưởng ban. (5) Trưởng ban phải khoác áo Trưởng ban tối thiểu là 5 năm, ngoại hạn tùy tâm nguyện. (Đức Lê Đại Tiên, NMĐ, 15-4 Bính Ngọ, 03-6-1966). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 15-4 Nhâm Tý (27-5-1972). [↑](#footnote-ref-6)
7. Đức Giáo Tông Đại Đạo, NMĐ, 15-7 Đinh Mùi (20-8-1967). [↑](#footnote-ref-7)
8. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, CQPTGL, 30-12 Giáp Dần (10-02-1975). [↑](#footnote-ref-8)